TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2126
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Minh Nhựt Quang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2016 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phúc Q, sinh năm: 2003. CCCD số 072303000669 cấp ngày 15/8/2022 Cục Cảnh sát, QLHC &TTXH. Địa chỉ: ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh *(có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1995. CCCD số 072095013296 cấp ngày 28/9/2021 Cục Cảnh sát, QLHC &TTXH. Địa chỉ: ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh *(có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Phúc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh T tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2022, đăng ký kết hôn cùng năm tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, (nay là xã Thạnh Đức) tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/3/2022. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2025, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về trách nhiệm, kinh tế trong gia đình, anh T có tình cảm với người phụ nữ khác. Anh T thiếu tôn trọng, không

chung thủy trong quan hệ hôn nhân, thiếu trách nhiệm trong quan hệ gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2025 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoài T.

Về con chung: chị và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Mai Khánh V, sinh ngày: 06/7/2022. Hiện tại cháu V đang sống chung với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Hoài T đã khai:

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị Q. Nhận thấy, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: anh và chị Q có 01 người con chung tên Nguyễn Mai Khánh V, sinh ngày: 06/7/2022. Hiện tại cháu V đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V. Anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Phúc Q đối với anh Nguyễn Hoài T.

Về con chung: anh T và chị Q có 01 người con chung tên Nguyễn Mai Khánh V, sinh ngày: 06/7/2022. Hiện tại cháu V đang sống chung với anh T. Để bảo đảm cho sự phát triển, ổn định của cháu V, giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Anh T không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Q, anh T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị Phúc Q phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Phúc Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoài T, anh T có địa chỉ cư trú tại: ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Q và anh T là đúng theo quy định.

[2] Về hôn nhân: chị Lê Thị Phúc Q và anh Nguyễn Hoài T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, (nay là xã Thạnh Đức) tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2022, ngày 03/3/2022 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về trách nhiệm, kinh tế trong gia đình, anh T có tình cảm với người phụ nữ khác. Anh T thiếu tôn trọng, không chung thủy trong quan hệ hôn nhân, thiếu trách nhiệm trong quan hệ gia đình với chị Q. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2025 đến nay, chị không mong muốn được hàn gắn đoàn tụ. Anh T cũng nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Anh đồng ý ly hôn với chị Q. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Q và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng cả hai không mong muốn hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Q và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Mai Khánh V, sinh ngày: 06/7/2022. Hiện tại cháu V đang sống chung với anh T. Chị Q, anh T đã khai, trước khi kết hôn với anh T chị Q đã có 01 người con riêng tên Lê Ngọc Quỳnh Anh. Sau khi kết hôn với anh T, chị Q đã đưa cháu Quỳnh Anh về sống chung nhà với gia đình anh T. Chị Q và anh T mâu thuẫn với nhau, chị Q đi làm công nhân ở tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) lúc này anh T cùng gia đình anh T đã chăm sóc cả 02 cháu Quỳnh Anh và Khánh V, thỉnh thoảng chị Q về thăm con chung, không ai cản trở. Nhận thấy, việc cháu V được gia đình và anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa rước cháu V đi học. Do đó, để việc ly hôn của chị Q và anh T không ảnh hưởng đến sinh hoạt thường ngày, bảo đảm cho sự phát triển, ổn định về tinh thần cho cháu V, cần

giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Phúc Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Q, anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Lê Thị Phúc Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Hoài T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Phúc Q đối với anh Nguyễn Hoài T. Chị Q được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Mai Khánh V, sinh ngày: 06/7/2022. Hiện tại cháu V đang sống chung với anh T. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Mai Khánh V cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Phúc Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Phúc Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0012292 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Hoài T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Tây Ninh ;
- UBND xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Tâm